

V FRONTIER

VINACONTROL NEWSLETTER

APRIL 2026

Resilience in
Motion



Vinacontrol
SINCE 1957

THƯ NGỎ

OPENING MESSAGE

VRONTIER | RESILIENCE IN MOTION
ISSUE NO.11 – APRIL 2026

Kính gửi Quý đồng nghiệp, đối tác và những người bạn của Vinacontrol,

Tháng Tư mở ra trong nhịp chuyển động đầy biến động của thương mại và năng lượng toàn cầu - nơi các chuỗi cung ứng đang được tái cấu trúc, những chuẩn mực về phát thải, minh bạch và phát triển bền vững ngày càng trở thành **“ngôn ngữ chung” của thị trường quốc tế**. Trong bối cảnh ấy, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp không còn được đo bằng quy mô đơn thuần, mà bằng **khả năng thích ứng, tính minh bạch và sức chống chịu trước những thay đổi mang tính hệ thống**.

Hành trình của **VRONTIER Tháng 4** sẽ cùng Quý độc giả đi qua những lát cắt quan trọng của nền kinh tế toàn cầu: từ áp lực an ninh năng lượng và bài toán chuyển đổi khỏi nhiên liệu hóa thạch, đến sự dịch chuyển của dòng vốn FDI, xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng dệt may, hay yêu cầu ngày càng khắt khe về kiểm kê khí nhà kính, CBAM và truy xuất nguồn gốc. Ẩn sau những biến động ấy là một thực tế đang dần định hình rõ nét: **chuẩn mực không còn là rào cản của thương mại, mà trở thành nền tảng của niềm tin và tăng trưởng dài hạn**.

Trong dòng chuyển động đó, Vinacontrol tiếp tục kiên định với vai trò của **tổ chức đánh giá sự phù hợp tiên phong tại Việt Nam**. Với chúng tôi, mỗi hoạt động thử nghiệm, giám định hay chứng nhận không chỉ là yêu cầu kỹ thuật, mà còn là **cam kết đồng hành cùng doanh nghiệp xây dựng năng lực vận hành minh bạch, nâng cao khả năng tuân thủ và củng cố vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu**.

Hy vọng **VRONTIER** sẽ tiếp tục là không gian kết nối những góc nhìn chiến lược, tri thức chuyên môn và cảm hứng phát triển bền vững - đồng hành cùng Quý vị trên hành trình **kiến tạo những giá trị vững bền cho tương lai**.

Sincerely,

VRONTIER Editorial Team
Vinacontrol Group

Dear colleagues, partners, and friends of Vinacontrol,

April unfolds amidst a highly volatile landscape of global trade and energy - a period where supply chains are undergoing profound restructuring, and standards for emissions, transparency, and sustainability are increasingly becoming the **“common language” of the international market**. In this context, corporate competitiveness is no longer measured by scale alone, but by **adaptability, transparency, and resilience against systemic shifts**.

In this April edition, **VRONTIER** invites our readers to explore critical facets of the global economy: from the pressures of energy security and the dilemma of transitioning away from fossil fuels to the shifting tides of FDI inflows, the restructuring of textile supply chains, and the increasingly stringent mandates for GHG inventory, CBAM, and traceability. Behind these fluctuations lies a clear, emerging reality: **standards are no longer barriers to trade; they have become the foundation for trust and long-term growth**.

Amidst these movements, Vinacontrol remains steadfast in its role as a **pioneering conformity assessment body in Vietnam**. To us, every testing, inspection, and certification activity is more than a technical requirement - it is a **commitment to accompanying businesses in building transparent operational capabilities, enhancing compliance, and fortifying their positions within global value chains**.

We hope that **VRONTIER** continues to serve as a platform connecting strategic insights, professional expertise, and sustainable development inspiration - partnering with you on the journey to **create enduring values for the future**.

MỤC LỤC

CONTENT



3 | **Tiêu điểm tháng**
Highlight of the Month

21 | **Giải pháp**
Our Solutions

7 | **Nhịp ngành – Thị trường
và Chính sách**
Industry & Market Pulse

26 | **Văn hoá và Con người**
Our Culture & People

15 | **Hành trình bền vững**
The Sustainable Path

28 | **Truyền cảm hứng**
Spark of Inspiration

19 | **Góc chuyên môn**
Technical Spotlight

29 | **Kế hoạch tháng tới**
Looking Ahead

Chủ đề: Đánh giá sự phù hợp sản phẩm hóa dầu

Topic: Conformity Assessment for Petrochemical Products

➤ Chứng nhận hợp quy Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)

Zalo
March 6th, 2026



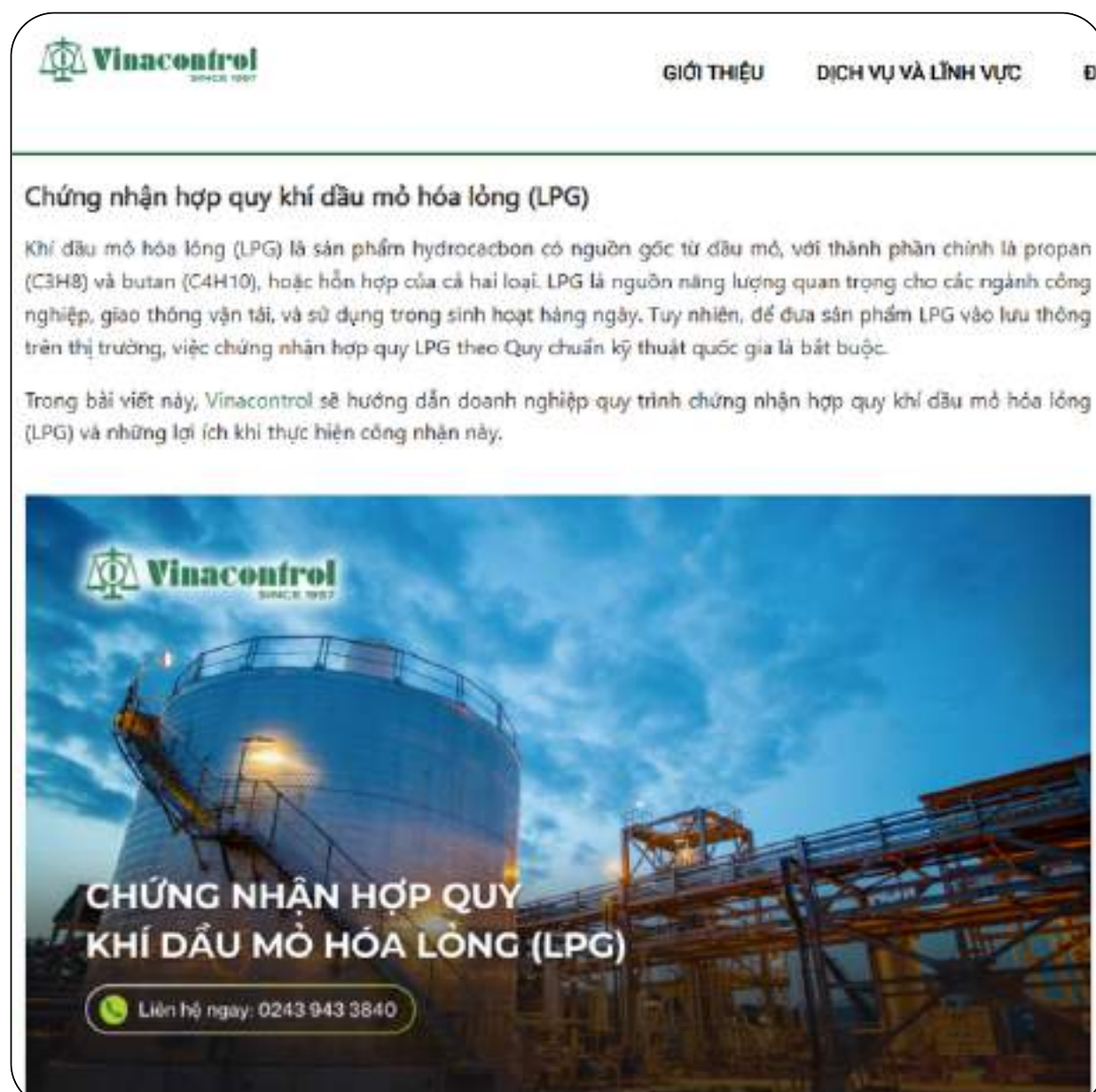
🔍 Discover now

Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) là nguồn năng lượng quan trọng trong dân dụng và công nghiệp, đồng thời thuộc nhóm sản phẩm phải đáp ứng nghiêm ngặt các yêu cầu của **QCVN 08:2019/BKHCN** trước khi lưu thông tại thị trường Việt Nam. Trong bối cảnh yêu cầu quản lý chất lượng ngày càng chặt chẽ, chứng nhận hợp quy không chỉ là thủ tục pháp lý bắt buộc, mà còn giúp doanh nghiệp đảm bảo an toàn sản phẩm, thuận lợi thông quan và nâng cao uy tín trên thị trường. Với vai trò là tổ chức được **chỉ định thực hiện thử nghiệm và chứng nhận hợp quy LPG theo phương thức 7**, Vinacontrol cung cấp giải pháp đánh giá toàn diện từ lấy mẫu, thử nghiệm đến cấp chứng nhận và hỗ trợ công bố hợp quy cho doanh nghiệp.

Liquefied Petroleum Gas (LPG) is a vital energy source for domestic and industrial applications. It is categorized as a product that must strictly adhere to the requirements of **QCVN 08:2019/BKHCN** prior to circulation in the Vietnamese market. In the context of increasingly stringent quality management, conformity certification is not merely a mandatory legal procedure but also a strategic tool to ensure product safety, facilitate customs clearance, and enhance market reputation. As an organization **designated to conduct testing and conformity certification for LPG under Method 7**, Vinacontrol provides a comprehensive evaluation solution from sampling and testing to the issuance of certificates and support for the self-declaration of conformity.

Article

April 1st, 2026



🔍 Discover now

Facebook

April 1st, 2026



🔍 Discover now

Chủ đề: Phát triển bền vững và Chuyển đổi xanh Topic: Sustainable Development & Green Transition

👉 Tư vấn và Đào tạo lập báo cáo CBAM: Hiểu đúng – Làm chuẩn – Tự chủ vận hành

Từ ngày **01/01/2026**, **CBAM** sẽ chính thức trở thành yêu cầu bắt buộc đối với nhiều nhóm hàng hóa xuất khẩu vào EU, kéo theo áp lực lớn về quản trị phát thải, minh bạch dữ liệu và tuân thủ carbon trong toàn chuỗi cung ứng. Không chỉ là bài toán môi trường, CBAM đang tác động trực tiếp tới khả năng thông quan, chi phí xuất khẩu và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Starting **January 1, 2026**, the mandatory enforcement of **CBAM** will impose rigorous demands on emissions governance, data transparency, and carbon compliance across the supply chain. More than an environmental mandate, CBAM is a critical factor directly affecting customs eligibility, export overheads, and market competitiveness.

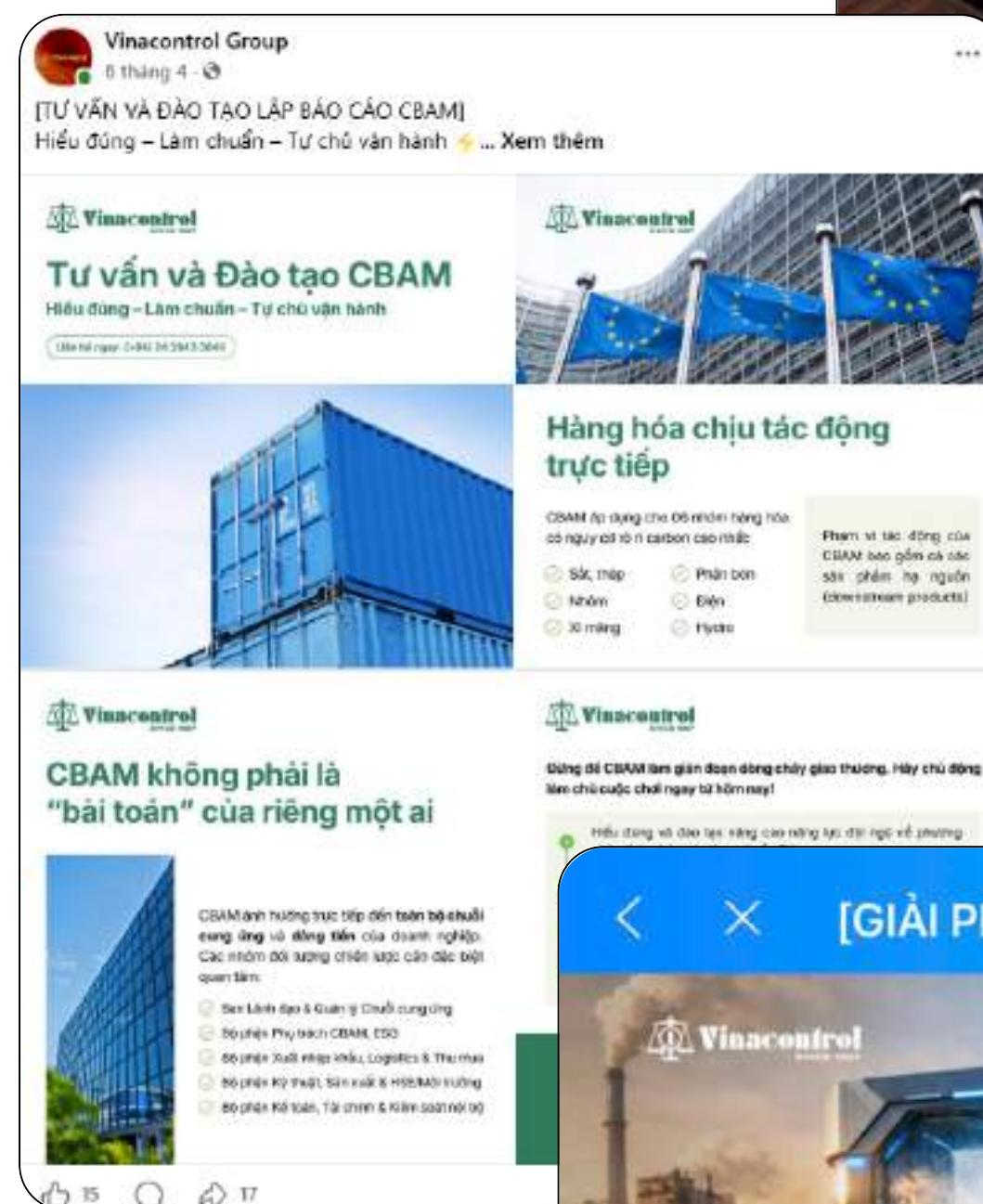
Instagram

April 6th, 2026



Facebook

April 6th, 2026



🔗 Discover now

Landing Page



🔗 Discover now

🔗 Discover now

Zalo

April 16th, 2026



🔗 Discover now

Chủ đề: An toàn lao động

Topic: Labor Safety

- Quan trắc môi trường lao động: Nền tảng bảo vệ con người – Bảo chứng cho vận hành bền vững

Trong môi trường sản xuất – kinh doanh hiện đại, các yếu tố như bụi, tiếng ồn, khí độc hay vi khí hậu có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người lao động và hiệu quả vận hành doanh nghiệp nếu không được kiểm soát kịp thời. **Quan trắc môi trường lao động** vì vậy không chỉ là yêu cầu bắt buộc theo quy định pháp luật, mà còn là công cụ quan trọng giúp doanh nghiệp nhận diện, đánh giá và kiểm soát các nguy cơ nghề nghiệp, hướng tới môi trường làm việc an toàn và phát triển bền vững. Với hệ thống trang thiết bị hiện đại cùng năng lực đánh giá theo chuẩn mực chuyên ngành, Vinacontrol cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường lao động trên phạm vi toàn quốc, hỗ trợ doanh nghiệp đo lường đầy đủ các yếu tố rủi ro, phân tích chính xác và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động.

*In modern industry, unmonitored hazards such as dust, noise, toxic gases, and microclimate factors directly jeopardize workforce health and productivity. **Occupational Environmental Monitoring** is thus more than a legal mandate; it is a critical instrument for identifying and mitigating risks to ensure a safe, sustainable workplace. Leveraging advanced instrumentation and specialized expertise, Vinacontrol provides nationwide monitoring services, delivering precise assessments and robust data to fortify corporate Occupational Safety and Health (OSH) management.*

Article

April 13th, 2026

Facebook

April 13th, 2026



🔍 Discover now



🔍 Discover now

Chủ đề: Phát triển bền vững và Chuyển đổi xanh
 Topic: Sustainable Development & Green Transition

👉 Đánh giá tác động môi trường (ĐTM): Chìa khóa kiểm soát rủi ro cho mọi dự án đầu tư

Trong bối cảnh yêu cầu môi trường ngày càng siết chặt, **Đánh giá tác động môi trường (ĐTM)** không chỉ là thủ tục pháp lý bắt buộc đối với nhiều dự án đầu tư, mà còn là công cụ quan trọng giúp doanh nghiệp nhận diện sớm rủi ro, tối ưu phương án triển khai và đảm bảo tính bền vững trong suốt vòng đời dự án. Một báo cáo ĐTM chất lượng không chỉ hỗ trợ quá trình thẩm định, phê duyệt diễn ra thuận lợi, mà còn góp phần nâng cao tính minh bạch, hạn chế rủi ro pháp lý và củng cố niềm tin với các bên liên quan. Với gần 70 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp, Vinacontrol cung cấp giải pháp tư vấn ĐTM toàn diện từ khảo sát hiện trạng, đánh giá tác động, xây dựng giải pháp giảm thiểu đến hoàn thiện hồ sơ và hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình thẩm định, giải trình theo quy định hiện hành.

Article
 April 20th, 2026



🔍 Discover now


Facebook

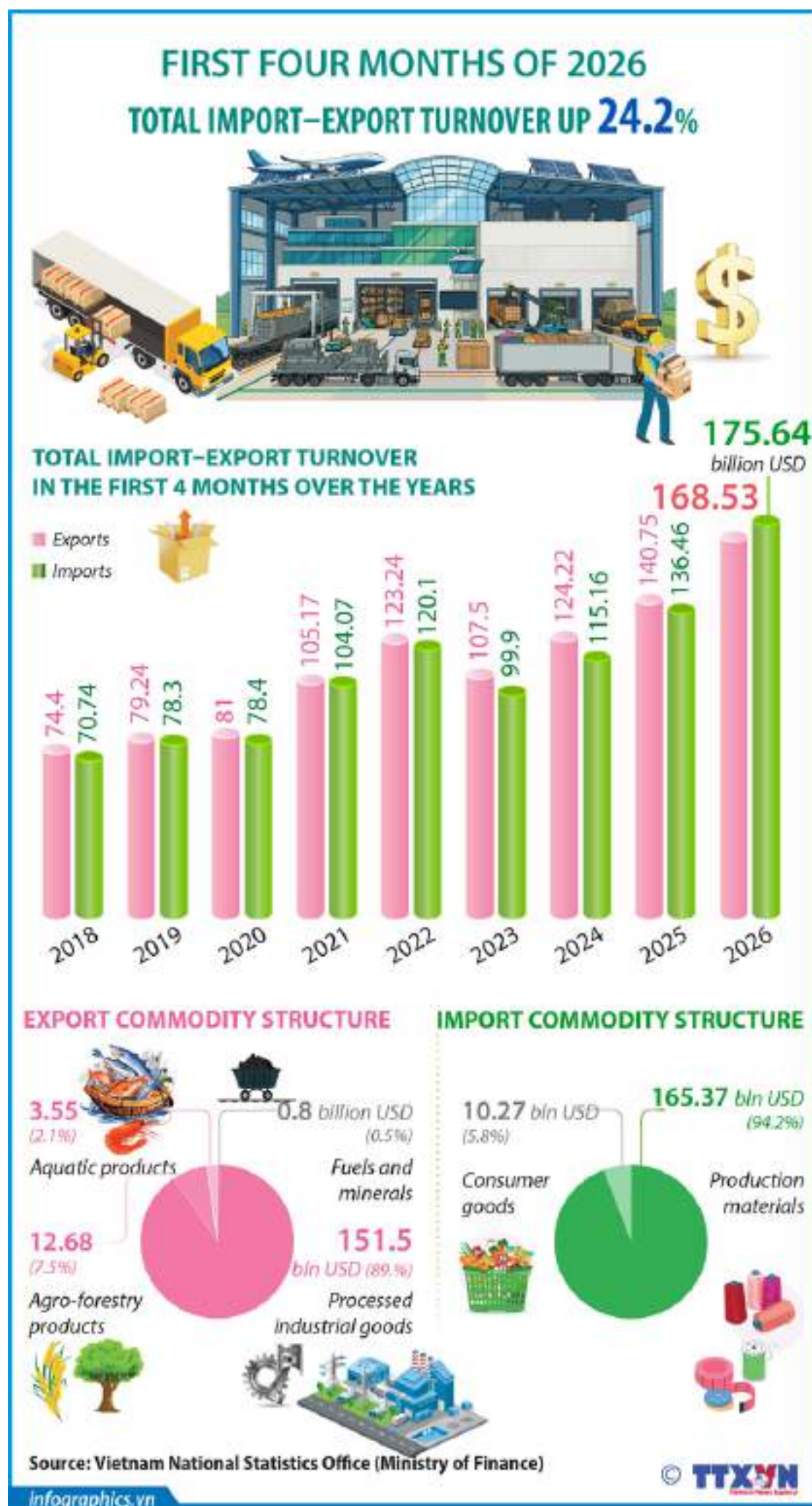
April 20th, 2026



🔍 Discover now

Amidst tightening environmental regulations, **Environmental Impact Assessment (EIA)** is no longer just a legal formality but a strategic tool to identify early risks, optimize project execution, and ensure lifecycle sustainability. A high-quality EIA report not only streamlines the approval process but also enhances transparency, mitigates legal exposure, and bolsters stakeholder trust. With nearly 70 years of expertise in conformity assessment, Vinacontrol provides end-to-end EIA solutions from baseline surveys and impact evaluation to mitigation planning and regulatory defense ensuring full compliance and operational continuity for our clients.

 Xuất nhập khẩu đạt hơn 344 tỷ USD, tăng 24% trong 4 tháng /
Trade turnover exceeds \$344 billion, up 24% in four months



Trong 4 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt 344,1 tỷ USD, tăng 24,2% so với cùng kỳ, cho thấy đà phục hồi mạnh mẽ của hoạt động thương mại và sản xuất. Trong đó, xuất khẩu đạt 168,5 tỷ USD, tăng 19,7%, với nhóm điện tử – công nghệ tiếp tục đóng vai trò động lực tăng trưởng chính. Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện dẫn đầu với 43,6 tỷ USD, tăng tới 49,1%; tiếp theo là điện thoại, máy móc thiết bị và dệt may. Bên cạnh đó, nhiều ngành hàng ghi nhận tăng trưởng tích cực như thủy sản, rau quả, đồ chơi, logistics phụ trợ và vật liệu công nghiệp. Tuy nhiên, một số ngành truyền thống như giày dép, gỗ, thép hay nông sản chủ lực như gạo, cà phê lại có dấu hiệu suy giảm, phản ánh áp lực cạnh tranh, biến động nhu cầu và xu hướng tái cấu trúc thị trường xuất khẩu.

Ở chiều ngược lại, nhập khẩu tăng mạnh 28,7%, lên 175,6 tỷ USD, tập trung chủ yếu ở nhóm máy móc, linh kiện điện tử, nguyên vật liệu và năng lượng phục vụ sản xuất. Điều này cho thấy khu vực công nghiệp – chế biến chế tạo vẫn duy trì nhu cầu đầu vào lớn để phục vụ chu kỳ tăng trưởng mới. Tuy nhiên, mức nhập siêu 7,1 tỷ USD cũng đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực quản trị chuỗi cung ứng, tối ưu chi phí và nâng cao giá trị gia tăng nội địa. Trong bối cảnh các thị trường xuất khẩu ngày càng siết chặt tiêu chuẩn kỹ thuật, ESG và truy xuất nguồn gốc, doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động nâng cấp năng lực tuân thủ, kiểm soát chất lượng và minh bạch dữ liệu để duy trì lợi thế cạnh tranh trong chuỗi thương mại toàn cầu.

Source: <https://en.infographics.vn>

In the first four months of 2026, Vietnam's total trade turnover reached \$344.1 billion, a 24.2% year-on-year increase, signaling a robust recovery in manufacturing and trade activities. Exports accounted for \$168.5 billion - up 19.7% with the electronics and technology sector remaining the primary growth engine. Computers, electronic products, and components led this surge with \$43.6 billion (up 49.1%), followed by telephones, machinery, and textiles. Additionally, positive growth was recorded in seafood, fruits and vegetables, toys, auxiliary logistics, and industrial materials. Conversely, traditional sectors such as footwear, wood, and steel, along with key agricultural commodities like rice and coffee, showed signs of decline, reflecting competitive pressures, demand volatility, and shifting structures in export markets.

On the import side, turnover surged 28.7% to \$175.6 billion, concentrated largely in machinery, electronic components, raw materials, and energy to fuel production. This underscores the sustained demand for inputs within the manufacturing and processing sectors to support a new growth cycle. However, the \$7.1 billion trade deficit necessitates enhanced supply chain management, cost optimization, and higher domestic value addition. Amidst tightening technical standards, ESG mandates, and traceability requirements in global markets, Vietnamese enterprises must proactively upgrade their compliance capabilities, quality control, and data transparency to maintain a competitive edge in global trade chains.

Source: <https://mekongasean.vn/xuat-nhap-khau-dat-hon-344-ty-usd-tang-24-trong-4-thang...>

Thép mạ kẽm Việt Nam đối mặt nguy cơ bị điều tra chống bán phá giá tại Australia / Vietnamese Galvanized Steel Faces Potential Anti-Dumping Investigation in Australia

Australia đang xem xét khả năng khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với thép mạ kẽm nhập khẩu từ Việt Nam và Hàn Quốc sau khi Ủy ban Chống bán phá giá Australia (ADC) tiếp nhận hồ sơ đề nghị điều tra vào ngày 7/4/2026. Các sản phẩm bị xem xét thuộc nhiều mã HS liên quan đến thép mạ kẽm, trong khi quyết định có khởi xướng điều tra hay không dự kiến sẽ được đưa ra trước ngày 20/4/2026. Đây là động thái cho thấy xu hướng gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại tại nhiều thị trường xuất khẩu lớn đối với các ngành hàng có tốc độ tăng trưởng cao.

Đối với doanh nghiệp Việt Nam, vụ việc không chỉ đặt ra rủi ro về thuế chống bán phá giá, mà còn tạo áp lực lớn hơn về tính minh bạch trong hoạt động xuất khẩu và quản trị dữ liệu thương mại. Các doanh nghiệp liên quan được khuyến nghị chủ động rà soát hồ sơ xuất khẩu, dữ liệu giá bán, chi phí sản xuất và các thông tin liên quan đến chuỗi cung ứng nhằm chuẩn bị sẵn sàng cho quá trình giải trình nếu vụ việc chính thức được khởi xướng.

Trong bối cảnh các biện pháp phòng vệ thương mại ngày càng được áp dụng rộng rãi, việc nâng cao năng lực tuân thủ, xây dựng hệ thống dữ liệu minh bạch và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu đang trở thành yêu cầu quan trọng đối với doanh nghiệp sản xuất – xuất khẩu. Chủ động chuẩn bị từ sớm không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro pháp lý và thương mại, mà còn góp phần củng cố năng lực cạnh tranh dài hạn trên thị trường quốc tế.

Australia is considering the initiation of an anti-dumping investigation into galvanized steel imported from Vietnam and South Korea. This follows an application filed with the Australian Anti-Dumping Commission (ADC) on April 7, 2026. The scope of the potential investigation covers various HS codes related to galvanized steel, with a decision on whether to formally initiate the case expected by April 20, 2026. This move highlights the rising trend of trade remedy measures in major export markets targeting high-growth industries.

For Vietnamese enterprises, this case presents not only the risk of anti-dumping duties but also intensified pressure regarding export transparency and trade data management. Concerned businesses are advised to proactively review export records, pricing data, production costs, and supply chain information. Such preparation is critical for providing effective representations and legal defense should the investigation be officially launched.

As trade remedy measures become increasingly prevalent, enhancing compliance capabilities, building transparent data systems, and diversifying export markets are now vital requirements for manufacturers and exporters. Proactive preparation from an early stage will not only mitigate legal and commercial risks but also strengthen long-term competitiveness in the international arena.

Source: <https://www.vietnamplus.vn/thep-ma-kem-viet-nam-doi-mat-nguy-co-bi-dieu-tra-chong-ban-pha-gia...>



Đề xuất các cơ sở thuộc danh mục phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính hàng năm / *Proposal for Annual GHG Inventory Requirements for Mandated Facilities*

Dự thảo sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường 2020 đang đề xuất thay đổi đáng chú ý trong quản lý phát thải khí nhà kính: các cơ sở thuộc danh mục kiểm kê khí nhà kính sẽ phải thực hiện kiểm kê hàng năm thay vì 2 năm/lần như hiện nay. Theo cơ quan soạn thảo, việc rút ngắn chu kỳ báo cáo nhằm đảm bảo tính liên tục và độ chính xác của dữ liệu phát thải, phục vụ hiệu quả hơn cho công tác phân bổ hạn ngạch, theo dõi giảm phát thải và vận hành thị trường carbon trong tương lai. Hiện cả nước có 2.166 cơ sở thuộc diện phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo Quyết định 13/2024/QĐ-TTg.



Điểm đáng chú ý là hệ thống quản lý phát thải được định hướng chuyển sang mô hình số hóa và phân quyền mạnh hơn cho địa phương. Theo dự thảo, doanh nghiệp sẽ phải cập nhật dữ liệu phát thải lên hệ thống báo cáo khí nhà kính quốc gia trực tuyến trước ngày 31/3 hằng năm; trong khi UBND cấp tỉnh có trách nhiệm lập danh mục cơ sở phát thải trên địa bàn và thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp tỉnh trước ngày 30/6. Đồng thời, các cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải sẽ phải thực hiện xác nhận số liệu thông qua đơn vị thẩm định độc lập.

Những thay đổi này cho thấy kiểm kê khí nhà kính đang dần chuyển từ nghĩa vụ báo cáo định kỳ sang một hệ thống quản trị phát thải liên tục và minh bạch hơn. Trong bối cảnh các yêu cầu về ESG, CBAM và thị trường carbon ngày càng gia tăng, doanh nghiệp cần sớm đầu tư cho hệ thống dữ liệu phát thải, chuẩn hóa phương pháp kiểm kê và nâng cao năng lực quản trị carbon để giảm thiểu rủi ro tuân thủ và duy trì lợi thế cạnh tranh trong chuỗi cung ứng toàn cầu.



The draft amendment to the 2020 Law on Environmental Protection proposes a significant shift in greenhouse gas (GHG) emission management: facilities on the mandated inventory list will be required to conduct inventories annually, rather than biennially as currently practiced. According to the drafting committee, shortening the reporting cycle aims to ensure data continuity and accuracy, thereby better supporting quota allocation, emission reduction tracking, and the future operation of the carbon market. Currently, 2,166 facilities nationwide are required to conduct GHG inventories under Decision No. 13/2024/QĐ-TTg.

A key highlight is the transition toward a digitalized emission management system with greater decentralization to local authorities. Under the draft, enterprises must update their emission data on the National Online GHG Reporting System by March 31 each year. Meanwhile, Provincial People's Committees are responsible for maintaining the list of emitting facilities within their jurisdiction and completing provincial-level GHG inventories by June 30. Furthermore, facilities subject to emission quota allocations must have their data validated through independent verification bodies.

These changes indicate that GHG inventorying is evolving from a periodic reporting obligation into a more continuous and transparent emission governance system. In the face of mounting ESG requirements, CBAM, and carbon market dynamics, businesses must promptly invest in emission data systems, standardize inventory methodologies, and enhance carbon management capabilities to mitigate compliance risks and maintain a competitive edge in global supply chains.

Source: <https://vneconomy.vn/de-xuat-cac-co-so-thuoc-danh-muc-phai-thuc-hien...>

 IEA: Thế giới có thể mất đi gần 20% nguồn cung LNG hiện có /
 IEA: Global LNG Supply Faces Potential 20% Decline

Cảng thẳng địa chính trị tại Trung Đông, đặc biệt quanh eo biển Hormuz – tuyến vận chuyển khoảng 20% lượng dầu thô và LNG toàn cầu – đang làm gia tăng nguy cơ đứt gãy nguồn cung năng lượng trên phạm vi quốc tế. Trong báo cáo mới nhất, Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) cảnh báo thế giới có thể thiếu hụt khoảng 120 tỷ m³ LNG trong giai đoạn 2026–2030, tương đương gần 20% nguồn cung LNG hiện nay. Diễn biến này phản ánh mức độ nhạy cảm ngày càng lớn của thị trường năng lượng toàn cầu trước các rủi ro địa chính trị và gián đoạn chuỗi cung ứng chiến lược.



An LNG carrier from Samsung Heavy Industries (South Korea). Photo: Yonhap/VNA

Bối cảnh giá năng lượng duy trì ở mức cao kéo dài được dự báo sẽ tạo áp lực lớn lên lạm phát, chi phí sản xuất và tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đặc biệt đối với các quốc gia phụ thuộc mạnh vào nhập khẩu năng lượng. Trước nguy cơ bất ổn nguồn cung, nhiều nền kinh tế tại châu Á đã bắt đầu triển khai các biện pháp tiết kiệm năng lượng và thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang năng lượng tái tạo nhằm giảm phụ thuộc vào nguồn cung từ Trung Đông.

Đối với doanh nghiệp, đặc biệt trong các ngành sản xuất sử dụng nhiều năng lượng, biến động LNG và nhiên liệu hóa thạch có thể kéo theo rủi ro lớn về chi phí vận hành và chuỗi cung ứng. Điều này cho thấy nhu cầu cấp thiết trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đa dạng hóa nguồn cung và xây dựng chiến lược chuyển đổi xanh nhằm tăng khả năng chống chịu trước các cú sốc năng lượng toàn cầu.

Geopolitical tensions in the Middle East, particularly around the Strait of Hormuz - a vital transit route for approximately 20% of global crude oil and LNG - are heightening the risk of international energy supply disruptions. In its latest report, the International Energy Agency (IEA) warns of a potential deficit of 120 billion cubic meters (bcm) of LNG between 2026 and 2030, equivalent to nearly 20% of current supply. This development underscores the increasing sensitivity of global energy markets to geopolitical risks and strategic supply chain bottlenecks.

Sustained high energy prices are expected to exert significant pressure on inflation, production costs, and global economic growth, particularly for energy-importing nations. In response to supply instability, several Asian economies have begun implementing energy conservation measures and accelerating the transition to renewable energy to reduce reliance on Middle Eastern sources.

For businesses, especially energy-intensive manufacturers, fluctuations in LNG and fossil fuel prices pose substantial risks to operational costs and supply chains. This highlights the urgent need for enhanced energy efficiency, supply diversification, and the adoption of green transition strategies to bolster resilience against global energy shocks.

Source: <https://www.vietnamplus.vn/iea-the-gioi-co-the-mat-di-gan-20-nguon-cung-lng-hien-co...>

Hội nghị toàn cầu đầu tiên về lộ trình từ bỏ nhiên liệu hóa thạch: Tham vọng giữa "bão" an ninh năng lượng / *First Global Conference on Fossil Fuel Phase-out: Ambition Amidst an Energy Security "Storm"*



Hơn 50 quốc gia sẽ tham dự hội nghị toàn cầu đầu tiên về lộ trình từ bỏ nhiên liệu hóa thạch tại Colombia trong bối cảnh thị trường năng lượng thế giới đang chịu áp lực lớn từ xung đột địa chính trị, gián đoạn nguồn cung và giá năng lượng leo thang. Hội nghị được xem là phép thử quan trọng đối với khả năng cân bằng giữa mục tiêu giảm phát thải và yêu cầu đảm bảo an ninh năng lượng – bài toán ngày càng phức tạp khi nhiều quốc gia vẫn phụ thuộc sâu vào than đá, dầu mỏ và khí đốt để duy trì tăng trưởng kinh tế.

Điểm đáng chú ý là dù đầu tư vào năng lượng sạch toàn cầu đã vượt xa nhiên liệu hóa thạch, lượng phát thải từ than, dầu và khí đốt vẫn tiếp tục tăng và đạt mức kỷ lục trong năm 2025. Thực tế này cho thấy quá trình chuyển đổi năng lượng không chỉ là vấn đề công nghệ hay tài chính, mà còn gắn chặt với địa chính trị, chuỗi cung ứng và ổn định kinh tế. Ngay trong bối cảnh thúc đẩy chuyển đổi xanh, một số quốc gia vẫn phải quay lại sử dụng than trong ngắn hạn để đối phó với khủng hoảng năng lượng và thiếu hụt nguồn cung.

Đối với doanh nghiệp, đặc biệt trong các ngành sản xuất sử dụng nhiều năng lượng, những biến động hiện nay cho thấy yêu cầu cấp thiết trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đa dạng hóa nguồn cung và xây dựng lộ trình chuyển đổi carbon phù hợp. Trong dài hạn, khả năng thích ứng với các chính sách khí hậu, biến động năng lượng và yêu cầu ESG sẽ ngày càng trở thành yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh và khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

More than 50 countries are set to attend the inaugural global conference on the fossil fuel phase-out roadmap in Colombia, occurring as the global energy market faces immense pressure from geopolitical conflicts, supply disruptions, and escalating prices. The conference is viewed as a critical litmus test for the ability to balance emission reduction goals with energy security requirements - an increasingly complex dilemma as many nations remain deeply reliant on coal, oil, and gas to sustain economic growth.

Notably, while global investment in clean energy has significantly outpaced fossil fuels, emissions from coal, oil, and gas continued to rise, reaching record levels in 2025. This reality underscores that the energy transition is not merely a technological or financial challenge but is intrinsically linked to geopolitics, supply chain integrity, and economic stability. Even amidst the push for a green transition, some nations have been forced to revert to coal in the short term to combat energy crises and supply shortages.

For enterprises, particularly within energy-intensive industries, current fluctuations highlight the urgent need to enhance energy efficiency, diversify supplies, and establish appropriate decarbonization roadmaps. In the long term, the ability to adapt to climate policies, energy volatility, and ESG mandates will increasingly serve as a decisive factor in determining competitiveness and the capacity to participate in global supply chains.

Source: <https://vneconomy.vn/hoi-nghi-toan-cau-dau-tien-ve-lo-trinh-tu-bo-nhien-lieu-hoa-thach...>

 Nuôi trồng thủy sản tăng trưởng tích cực, khai thác biển còn nhiều thách thức / *Positive Growth in Aquaculture, Ongoing Challenges in Marine Capture*

SEAFOOD PRODUCTION IN Q1 2026 COMPARED TO THE SAME PERIOD OF 2025



Source: General Statistics Office of Vietnam

Trong quý I/2026, ngành thủy sản Việt Nam duy trì đà tăng trưởng tích cực với tổng sản lượng đạt khoảng 2,18 triệu tấn, tăng 3,2% so với cùng kỳ; trong đó nuôi trồng tiếp tục đóng vai trò động lực chính. Sản lượng nuôi trồng đạt gần 1,3 triệu tấn, tăng 5,4%, nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi, phát triển nuôi công nghệ cao và nhu cầu xuất khẩu phục hồi tại các thị trường

trọng điểm như Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc và Nhật Bản. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản quý I ước đạt 2,6 tỷ USD, tăng 13,3%, cho thấy tín hiệu phục hồi tích cực của ngành sau giai đoạn nhiều biến động.

Tuy nhiên, tăng trưởng của ngành vẫn đối mặt với nhiều thách thức về chi phí và tính bền vững. Giá thức ăn, con giống và vật tư nuôi duy trì ở mức cao, trong khi yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, chất lượng và tiêu chuẩn môi trường tại các thị trường nhập khẩu ngày càng khắt khe. Mô hình sản xuất nhỏ lẻ và liên kết chuỗi chưa bền vững tiếp tục là điểm hạn chế trong kiểm soát chất lượng và nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm thủy sản Việt Nam.

Ở chiều ngược lại, hoạt động khai thác biển vẫn gặp nhiều khó khăn do chi phí nhiên liệu tăng cao, nguồn lợi thủy sản suy giảm và áp lực từ các quy định chống khai thác bất hợp pháp (IUU). Điều này cho thấy ngành thủy sản đang đứng trước yêu cầu cấp thiết phải tái cơ cấu theo hướng hiện đại, bền vững và minh bạch hơn. Trong dài hạn, năng lực truy xuất nguồn gốc, quản trị môi trường và tối ưu chuỗi cung ứng sẽ ngày càng trở thành yếu tố quyết định khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp thủy sản trên thị trường quốc tế.

In the first quarter of 2026, Vietnam's seafood industry maintained a positive growth trajectory, with total production reaching approximately 2.18 million tons, a 3.2% increase year-on-year, driven primarily by the aquaculture sector. Aquaculture production amounted to nearly 1.3 million tons, up 5.4%, benefited by favorable weather conditions, advancements in high-tech farming, and recovering export demand in key markets such as the United States, the EU, China, and Japan. Seafood export turnover in Q1 is estimated at \$2.6 billion, a 13.3% increase, signaling a positive recovery for the industry after a volatile period.

However, the industry's growth faces numerous challenges regarding costs and sustainability. Prices for feed, broodstock, and farming supplies remain high, while traceability, quality, and environmental standard requirements in importing markets are becoming increasingly stringent. Small-scale production models and fragile supply chain linkages continue to limit quality control efforts and hinder the enhancement of value addition for Vietnamese seafood products.

Conversely, marine capture activities continue to face significant difficulties due to rising fuel costs, declining marine resources, and pressure from regulations against illegal, unreported, and unregulated (IUU) fishing. This underscores the urgent need for the seafood industry to restructure towards modern, sustainable, and more transparent operations. In the long term, traceability capabilities, environmental governance, and supply chain optimization will increasingly determine the competitiveness of seafood enterprises in the international market.

Source: <https://thuongtruong.com.vn/news/nuoi-trong-thuy-san-tang-truong-tich-cuc-khai-thac...>

Cơ hội giúp doanh nghiệp dệt may Việt Nam tiếp cận thị trường Ấn Độ / Opportunities for Vietnamese Textile and Garment Enterprises to Access the Indian Market

Trong bối cảnh chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu đang tái cấu trúc mạnh mẽ, Việt Nam và Ấn Độ được đánh giá là hai trung tâm sản xuất có tính bổ trợ cao với nhiều dư địa hợp tác chiến lược. Triển lãm Bharat Tex 2026 diễn ra tại New Delhi vào tháng 7 tới được kỳ vọng sẽ trở thành nền tảng quan trọng giúp doanh nghiệp dệt may Việt Nam kết nối đối tác, mở rộng thị trường và tham gia sâu hơn vào hệ sinh thái dệt may toàn cầu. Với quy mô thị trường nội địa khoảng 180 tỷ USD cùng lợi thế về nguyên liệu, dệt nhuộm và công nghiệp phụ trợ, Ấn Độ đang nổi lên như một mắt xích quan trọng trong chiến lược đa dạng hóa chuỗi cung ứng của ngành dệt may Việt Nam.

Một trong những định hướng hợp tác đáng chú ý là khả năng doanh nghiệp Việt Nam tham gia các khu công nghiệp dệt may tích hợp PM MITRA Parks tại Ấn Độ – mô hình phát triển toàn chuỗi từ sợi, dệt, nhuộm đến may mặc với hạ tầng đồng bộ và chính sách ưu đãi lớn. Việc tham gia sâu hơn vào các mô hình liên kết này có thể giúp doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận trực tiếp nguồn nguyên liệu, tối ưu chi phí logistics và nâng cao khả năng đáp ứng quy tắc xuất xứ trong các FTA, từ đó cải thiện năng lực cạnh tranh và giá trị gia tăng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.



Photo: Tran Viet/VNA


Trong bối cảnh ngành dệt may ngày càng chịu áp lực từ yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, phát triển bền vững và đa dạng hóa thị trường, việc mở rộng hợp tác với Ấn Độ không chỉ mang ý nghĩa thương mại mà còn là cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam nâng cao khả năng chống chịu trước biến động toàn cầu. Chủ động tham gia các nền tảng kết nối quốc tế, đầu tư vào chuỗi cung ứng tích hợp và tăng cường năng lực tuân thủ sẽ là những yếu tố quan trọng giúp ngành dệt may Việt Nam duy trì vị thế trong giai đoạn cạnh tranh mới.

Amidst a profound restructuring of global textile supply chains, Vietnam and India are identified as two highly complementary production hubs with significant potential for strategic cooperation. The Bharat Tex 2026 exhibition, scheduled for July in New Delhi, is expected to serve as a pivotal platform for Vietnamese textile and garment enterprises to connect with partners, expand market presence, and integrate more deeply into the global textile ecosystem. With a domestic market valued at approximately \$180 billion and competitive advantages in raw materials, dyeing, and auxiliary industries, India is emerging as a critical link in the supply chain diversification strategy of Vietnam's textile industry.

A noteworthy cooperative direction is the potential for Vietnamese firms to participate in PM MITRA Parks (Pradhan Mantri Mega Integrated Textile Region and Apparel) - an integrated industrial model covering the entire value chain from fiber, weaving, and dyeing to garment manufacturing, supported by synchronized infrastructure and substantial policy incentives. Engaging more deeply in these integrated models can provide Vietnamese enterprises with direct access to raw material sources, optimize logistics costs, and enhance their ability to meet Rules of Origin requirements under various FTAs, thereby improving competitiveness and value addition within global supply chains.

As the textile industry faces mounting pressure from traceability mandates, sustainability requirements, and market diversification, expanding cooperation with India is not merely a commercial endeavor but an opportunity for Vietnamese businesses to bolster their resilience against global volatility. Proactively participating in international networking platforms, investing in integrated supply chains, and strengthening compliance capabilities will be essential factors in helping Vietnam's textile industry maintain its position in a new era of competition.

Source: <https://www.vietnamplus.vn/co-hoi-giup-doanh-nghiep-det-may-viet-nam-tiep-can...>



Vốn FDI "chảy mạnh" vào Việt Nam, lập kỷ lục giải ngân 5 năm / *FDI Inflows Surge into Vietnam, Setting a 5-Year Record in Disbursement*

Trong 4 tháng đầu năm 2026, Việt Nam ghi nhận 18,24 tỷ USD vốn FDI đăng ký, tăng 32% so với cùng kỳ; trong khi vốn giải ngân đạt khoảng 7,4 tỷ USD – mức cao nhất trong 5 năm qua. Những con số này cho thấy niềm tin của nhà đầu tư quốc tế đối với môi trường đầu tư Việt Nam tiếp tục được củng cố, đồng thời phản ánh xu hướng dịch chuyển từ “đăng ký trên giấy” sang triển khai thực tế với tốc độ nhanh hơn. Việt Nam đang dần trở thành cứ điểm sản xuất chiến lược của nhiều tập đoàn đa quốc gia trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu tái cấu trúc mạnh mẽ.

Đáng chú ý, dòng vốn FDI mới đang có xu hướng dịch chuyển sang các lĩnh vực công nghệ cao, năng lượng mới, AI và điện tử thay vì các ngành thâm dụng lao động truyền thống. Các hiệp hội doanh nghiệp lớn từ Hàn Quốc, châu Âu và Trung Quốc đều đánh giá Việt Nam là thị trường có tiềm năng chiến lược dài hạn, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi xanh và ESG ngày càng trở thành tiêu chí quan trọng trong quyết định đầu tư. Điều này cho thấy lợi thế cạnh tranh của Việt Nam không còn chỉ nằm ở chi phí lao động, mà ngày càng phụ thuộc vào chất lượng hạ tầng, nhân lực và năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn phát triển bền vững.

Tuy nhiên, để duy trì sức hút FDI trong dài hạn, Việt Nam cần tiếp tục cải thiện tính minh bạch và ổn định của chính sách, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với khu vực FDI. Trong bối cảnh các tập đoàn toàn cầu ngày càng ưu tiên chuỗi cung ứng xanh, minh bạch và có khả năng chống chịu cao, ESG, chuyển đổi số và năng lực tuân thủ quốc tế sẽ trở thành những yếu tố quan trọng quyết định khả năng thu hút và giữ chân dòng vốn đầu tư chất lượng cao.

In the first four months of 2026, Vietnam recorded \$18.24 billion in registered Foreign Direct Investment (FDI), a 32% year-on-year increase. Meanwhile, disbursed capital reached approximately \$7.4 billion – the highest level in the past five years. These figures underscore the strengthening confidence of international investors in Vietnam’s investment environment and reflect a shift from “paper registration” to accelerated physical implementation. Vietnam is increasingly becoming a strategic manufacturing hub for multinational corporations amidst a profound global supply chain restructuring.

Notably, new FDI inflows are shifting toward high-tech sectors, new energy, AI, and electronics, moving away from traditional labor-intensive industries. Major business associations from South Korea, Europe, and China all regard Vietnam as a market with long-term strategic potential, particularly as Green Transformation and ESG become pivotal criteria in investment decisions. This indicates that Vietnam's competitive advantage is no longer solely based on labor costs but increasingly relies on infrastructure quality, human capital, and the capacity to meet sustainability standards.

However, to maintain long-term FDI attractiveness, Vietnam must continue to improve policy transparency and stability, enhance workforce quality, and foster stronger linkages between domestic firms and the FDI sector. As global corporations increasingly prioritize green, transparent, and resilient supply chains, ESG integration, digital transformation, and international compliance capabilities will become decisive factors in attracting and retaining high-quality investment capital.

Source: <https://doanhnghiephoinhap.vn/von-fdi-chay-manh-vao-viet-nam-lap-ky-luc-giai-ngan-5-nam...>

UNILEVER VÀ HÀNH TRÌNH BIẾN ESG THÀNH NGÔN NGỮ CỦA TĂNG TRƯỞNG

Unilever and the journey of making ESG the language of growth



UNILEVER SUSTAINABLE LIVING PLAN



Unilever Sustainable Living Plan – USLP

chất lượng sống cho hơn 1 tỷ người; giảm một nửa tác động môi trường trong toàn bộ vòng đời sản phẩm; và nâng cao sinh kế cho hàng triệu người trong chuỗi giá trị. Đáng chú ý, USLP được thiết kế với hơn 70 mục tiêu có thời hạn, biến phát triển bền vững từ một tuyên bố thiện chí thành một hệ thống quản trị có thể đo lường.

As a global consumer goods giant operating in over 190 countries, Unilever’s footprint profoundly impacts the environment, public health, and livelihoods. At this scale, ESG cannot be a peripheral initiative; it is a core system for risk management, product innovation, and long-term competitiveness.

In 2010, the Unilever Sustainable Living Plan (USLP) was launched with three pillars: improving health for 1 billion people, halving environmental impact, and enhancing livelihoods for millions. With over 70 time-bound targets, it transformed sustainability from a goodwill statement into a measurable management system.

Là một trong những tập đoàn hàng tiêu dùng lớn nhất thế giới, hiện diện tại hơn 190 quốc gia, **Unilever** vận hành trong nhóm ngành có tác động sâu rộng tới môi trường, tài nguyên, sức khỏe cộng đồng và sinh kế của hàng triệu người trong chuỗi cung ứng. Chính quy mô đó khiến ESG đối với Unilever không thể là một chương trình bên lề. Nó phải trở thành một hệ thống quản trị rủi ro, đổi mới sản phẩm, kiểm soát chuỗi cung ứng và duy trì năng lực cạnh tranh dài hạn.

Năm 2010, Unilever công bố **Unilever Sustainable Living Plan – USLP**, đặt ra ba mục tiêu lớn: cải thiện sức khỏe và

Từ CSR sang ESG: thay đổi bản chất của bài toán From CSR to ESG: A Fundamental Paradigm Shift

Điểm đáng chú ý nhất trong case Unilever là **sự chuyển dịch từ CSR sang ESG tích hợp**. Nếu CSR tập trung vào đóng góp xã hội, thì ESG đi xa hơn: doanh nghiệp phải quản trị tăng trưởng, rủi ro và chuỗi giá trị trong bối cảnh chịu áp lực từ khí hậu, tài nguyên, quy định và kỳ vọng xã hội.

Unilever sớm nhận ra rằng áp lực bền vững không chỉ đến từ cơ quan quản lý, mà đồng thời từ người tiêu dùng, nhà đầu tư, chính phủ và chuỗi cung ứng toàn cầu. Vì vậy, ESG không được đặt ở bộ phận truyền thông hay CSR, mà được tích hợp trực tiếp vào chiến lược kinh doanh, đổi mới sản phẩm, mua hàng, sản xuất và quản trị thương hiệu.

The most pivotal aspect of the Unilever case is the strategic shift from traditional CSR to integrated ESG. While CSR focuses on social contribution, ESG goes further by requiring businesses to manage growth, risks, and value chains amidst pressures from climate change, resource scarcity, regulations, and societal expectations.

Unilever early on recognized that sustainability pressures emanate not only from regulators but simultaneously from consumers, investors, governments, and global supply chains. Consequently, ESG was not relegated to a communications or CSR department; instead, it was directly integrated into business strategy, product innovation, procurement, manufacturing, and brand management.

Cốt lõi của USLP: Quản trị theo vòng đời sản phẩm

The Core of USLP: Life-Cycle Management

Ngay từ khi triển khai Unilever Sustainable Living Plan (USLP) vào năm 2010, Unilever đã xác định rằng phần lớn tác động môi trường của ngành hàng tiêu dùng không nằm riêng trong hoạt động sản xuất, mà trải dài trên toàn bộ vòng đời sản phẩm: từ nguyên liệu đầu vào, bao bì, logistics, hành vi sử dụng cho tới xử lý sau tiêu dùng. Vì vậy, tập đoàn lựa chọn cách tiếp cận ESG theo logic **"life-cycle management"**, thay vì chỉ tập trung vào vận hành nội bộ.

Trong chiến lược này, Unilever đặt mục tiêu đến năm 2030 sẽ **giảm một nửa tác động khí nhà kính** trên toàn bộ vòng đời sản phẩm. Tuy nhiên, kết quả giai đoạn đầu cho thấy đây là thách thức lớn nhất của ESG. Đến năm 2020, tác động phát thải khí nhà kính trên mỗi lần sử dụng sản phẩm của người tiêu dùng mới giảm khoảng **10%** so với mốc năm 2010. Điều này phản ánh một thực tế quan trọng: những **nguồn phát thải nằm ngoài phạm vi kiểm soát trực tiếp** của doanh nghiệp như hành vi tiêu dùng, hạ tầng tái chế hay chuỗi cung ứng thượng nguồn luôn khó cải thiện hơn nhiều so với các hoạt động nội bộ.

Ngược lại, ở các **lĩnh vực nằm trong phạm vi kiểm soát trực tiếp**, Unilever đạt kết quả rõ rệt hơn đáng kể. Đến năm 2020, tập đoàn đã giảm hơn **75%** lượng phát thải CO₂ từ năng lượng trên mỗi tấn sản phẩm sản xuất so với mức nền năm 2008, dù sản lượng tiếp tục tăng trưởng mạnh. Đồng thời trong năm 2020, **100%** điện lưới phục vụ sản xuất đến từ nguồn năng lượng tái tạo và khoảng **51,9%** tổng năng lượng sử dụng trong sản xuất đã được chuyển đổi sang năng lượng tái tạo. Trong logistics, hiệu quả phát thải CO₂ được cải thiện khoảng **43%** so với năm 2010, trong khi mức tiêu thụ năng lượng tại văn phòng trên mỗi nhân sự giảm **56,5%**.

Những kết quả này cho thấy ESG không đơn thuần là việc đặt ra các cam kết tham vọng, mà là khả năng xác định đúng **"ranh giới kiểm soát"**, đầu tư dài hạn vào vận hành và phối hợp hiệu quả với toàn bộ hệ sinh thái chuỗi giá trị.



Source: Unilever

Since the launch of the Unilever Sustainable Living Plan (USLP) in 2010, Unilever has recognized that the majority of the consumer goods industry's environmental footprint lies not just within manufacturing, but across the entire product life cycle: from raw material sourcing and packaging to logistics, consumer behavior, and post-consumer disposal. Consequently, the Group adopted an ESG strategy rooted in "life-cycle management" logic, rather than focusing solely on internal operations.

Under this strategy, Unilever set an ambitious goal to halve the greenhouse gas (GHG) impact across its product life cycle by 2030. However, early results highlight that this remains one of the most formidable challenges in ESG. By 2020, the GHG impact per consumer use had decreased by only approximately 10% compared to the 2010 baseline. This reflects a critical reality: emissions outside a company's direct control such as consumer habits, recycling infrastructure, and upstream supply chains are significantly harder to mitigate than internal activities.

In contrast, areas within Unilever's direct control have shown far more substantial progress. By 2020, the Group achieved a 75% reduction in CO₂ emissions from energy per tonne of production relative to a 2008 baseline, despite a robust increase in total output. Furthermore, by 2020, 100% of grid electricity for manufacturing was sourced from renewables, with approximately 51.9% of total manufacturing energy use transitioned to renewable sources. In logistics, CO₂ efficiency improved by 43% compared to 2010, while energy consumption per office employee plummeted by 56.5%.

These results demonstrate that ESG is not merely about making ambitious commitments; it is about accurately defining the "boundary of control", making long-term operational investments, and coordinating effectively across the entire value chain ecosystem.

Khi ESG trở thành động lực đổi mới sản phẩm

ESG as a Driver for Product Innovation

Unilever không tiếp cận ESG theo hướng "cắt giảm tác động" đơn thuần, mà biến ESG thành động lực đổi mới sản phẩm.

Trong **mảng dinh dưỡng**, tập đoàn cải tiến công thức để giảm muối, đường, chất béo bão hòa và loại bỏ trans fat. Đến năm 2020, **61%** danh mục sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn dinh dưỡng cao nhất của Unilever; **99,7%** sản phẩm có nhãn dinh dưỡng đầy đủ; và **77%** danh mục thực phẩm đáp ứng mục tiêu muối theo khuyến nghị WHO.

Trong **bao bì**, Unilever theo đuổi chiến lược "less plastic, better plastic, no plastic". Đến năm 2020, dấu chân rác thải trên mỗi lần sử dụng sản phẩm giảm **34%** so với năm 2010.

Quan trọng hơn, Unilever cũng thừa nhận những giới hạn của mình, đặc biệt ở hạ tầng thu gom và tái chế. Đây là điểm khác biệt của một chiến lược ESG trưởng thành: **không chỉ báo cáo thành tích, mà phải chỉ ra được điểm nghẽn của hệ thống.**

Unilever does not approach ESG as a mere 'impact reduction' exercise; instead, it transforms ESG into a catalyst for product innovation.

In its nutrition segment, the group has reformulated products to reduce salt, sugar, and saturated fats while eliminating trans fats. By 2020, 61% of its portfolio met Unilever's highest nutritional standards; 99.7% of products featured full nutritional labeling; and 77% of its food portfolio aligned with the WHO's recommended salt levels.

Regarding packaging, Unilever pursues a 'less plastic, better plastic, no plastic' strategy. By 2020, the waste footprint per product use had decreased by 34% compared to 2010.

More importantly, Unilever transparently acknowledges its limitations, particularly concerning collection and recycling infrastructure. This underscores the hallmark of a mature ESG strategy: it goes beyond reporting achievements to actively identifying systemic bottlenecks.



Yếu tố xã hội: Từ chiến dịch cộng đồng đến “social impact at scale”

Social Impact at Scale: Beyond Outreach

Với Unilever, yếu tố “S” không dừng ở hoạt động cộng đồng, mà được triển khai ở quy mô toàn cầu thông qua sức khỏe, vệ sinh, dinh dưỡng và bình đẳng xã hội.

Đến cuối năm 2020, tập đoàn cho biết đã tiếp cận 1,3 tỷ người thông qua các chương trình sức khỏe và vệ sinh; Lifebuoy tiếp cận hơn 1 tỷ người về thói quen rửa tay; Dove Self-Esteem Project tiếp cận hơn 69 triệu người trẻ; còn Domestos hỗ trợ hơn 29 triệu người cải thiện điều kiện vệ sinh.

Tuy nhiên, Unilever cũng chỉ ra rằng “people reached” không đồng nghĩa với “impact created”. Tiếp cận được nhiều người chưa chắc đã tạo ra thay đổi hành vi hoặc tác động xã hội bền vững.

For Unilever, the 'S' (Social) factor transcends community initiatives, reaching global scale through health, hygiene, nutrition, and social equity.

By the end of 2020, the group reported reaching 1.3 billion people through health and hygiene programs. Notably, Lifebuoy reached over 1 billion people with handwashing advocacy; the Dove Self-Esteem Project empowered over 69 million youths; and Domestos improved sanitation for more than 29 million people.

However, Unilever emphasizes that 'people reached' does not equate to 'impact created.' Broad outreach does not inherently guarantee behavioral change or sustainable social transformation.



Source: Unilever

Thành công và giới hạn: Giá trị thật của case study Unilever Success and Limitations: The True Value of the Case Study

Giai đoạn 2010–2020, các thương hiệu bền vững của Unilever tăng trưởng nhanh hơn **69%** so với phần còn lại và đóng góp khoảng **75%** tăng trưởng của tập đoàn.

Tuy nhiên, giá trị của case study này không nằm ở những con số tăng trưởng, mà ở cách Unilever **kết nối ESG với chiến lược thương hiệu và đổi mới sản phẩm**. Dove không chỉ bán sản phẩm chăm sóc cá nhân; Lifebuoy không chỉ bán xà phòng; các thương hiệu này được gắn với những vấn đề xã hội cụ thể như sức khỏe cộng đồng, vệ sinh hay sự tự tin cá nhân.

Dù vậy, Unilever cũng không đạt mọi mục tiêu. Một số chỉ tiêu về phát thải, nước và thay đổi hành vi tiêu dùng tiến triển chậm hơn kỳ vọng. Chính sự thừa nhận này khiến case study của Unilever có giá trị hơn: ESG không phải hành trình tuyến tính, mà là quá trình điều chỉnh liên tục giữa tham vọng, năng lực và điều kiện thị trường.



Source: Unilever

*Between 2010 and 2020, Unilever’s Sustainable Living Brands grew **69%** faster than the rest of its portfolio, contributing approximately **75%** of the group’s overall growth.*

*However, the true value of this case study lies not in these growth figures, but in how Unilever successfully **bridged ESG with brand strategy and product innovation**. Dove does not merely sell personal care products; Lifebuoy does not merely sell soap. Instead, these brands are intrinsically linked to specific social issues such as public health, hygiene, and personal self-esteem.*

Nonetheless, Unilever did not achieve every target. Certain metrics regarding emissions, water usage, and consumer behavior change progressed more slowly than anticipated. It is this very transparency that makes the Unilever case study so valuable: it proves that ESG is not a linear journey, but a continuous process of calibration between ambition, capability, and market conditions.

Bước tiến sau USLP: từ chương trình bền vững sang quản trị trọng yếu

Post-USLP: From Commitment to Strategic Governance

Sau USLP, Unilever tiếp tục chuyển sang cách tiếp cận dựa trên “**materiality**” – xác định các vấn đề trọng yếu như biến đổi khí hậu, kinh tế tuần hoàn, đa dạng sinh học, quyền lao động và lương đủ sống.

Điểm khác biệt là ESG không còn được quản trị bằng các cam kết mang tính biểu tượng, mà bằng cơ chế điều hành cụ thể: mục tiêu SMART, dữ liệu thời gian thực, truy xuất chuỗi cung ứng, kiểm toán độc lập và gắn kết quả ESG với đãi ngộ lãnh đạo.

Đây cũng là bước trưởng thành quan trọng của ESG toàn cầu: từ truyền thông sang quản trị; từ báo cáo sang trách nhiệm giải trình.

Post-USLP, Unilever has shifted toward a 'materiality-based' approach, prioritizing critical issues such as climate change, circular economy, biodiversity, labor rights, and living wages.

The key differentiator is that ESG is no longer managed through symbolic commitments, but through concrete operational mechanisms: SMART goals, real-time data, supply chain traceability, independent audits, and the integration of ESG performance into executive compensation.

This represents a pivotal evolution in global ESG: a transition from communication to governance, and from reporting to accountability.



Source: Unilever

Bài học cho doanh nghiệp Việt Nam Lessons for Vietnamese enterprises

Case study của Unilever cho thấy ESG không phải là một “bộ tiêu chuẩn phụ trợ” dành cho các tập đoàn đa quốc gia, mà đang dần trở thành năng lực cạnh tranh cốt lõi trong nền kinh tế toàn cầu mới. Điều đáng học hỏi không nằm ở quy mô của Unilever, mà ở cách doanh nghiệp này nhìn thấy sự dịch chuyển của thị trường từ rất sớm và chủ động tái cấu trúc mô hình tăng trưởng trước khi áp lực trở nên bắt buộc.

Với doanh nghiệp Việt Nam, bài học từ Unilever không phải là sao chép các mục tiêu toàn cầu, mà là học cách tư duy: bắt đầu từ vấn đề trọng yếu, xây dựng dữ liệu đáng tin cậy, tích hợp ESG vào vận hành và biến phát triển bền vững thành năng lực cạnh tranh có thể kiểm chứng.

- **Nhìn ESG như xu hướng thị trường, không chỉ là yêu cầu tuân thủ:** ESG đang ảnh hưởng trực tiếp tới xuất khẩu, chuỗi cung ứng và niềm tin thị trường; doanh nghiệp càng chậm thích ứng, chi phí chuyển đổi càng lớn.
- **Tích hợp ESG vào chiến lược kinh doanh:** ESG chỉ tạo giá trị khi đi vào vận hành, sản phẩm, chuỗi cung ứng và quản trị rủi ro - không phải một báo cáo hay hoạt động CSR tách biệt.
- **Đầu tư cho đổi mới xanh:** Lợi thế cạnh tranh trong tương lai sẽ đến từ công nghệ, vật liệu, bao bì và sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn bền vững ngày càng cao của thị trường.
- **Xây dựng ESG theo tư duy hệ sinh thái:** Những mục tiêu liên quan đến phát thải Scope 3, kinh tế tuần hoàn, thay đổi hành vi tiêu dùng hay đa dạng sinh học đều đòi hỏi sự tham gia của nhiều bên. Cần xây dựng cơ chế phối hợp nội bộ, nâng cao nhận thức nhân sự, đồng thời chủ động làm việc với khách hàng, nhà cung cấp và đối tác để hình thành chuỗi giá trị bền vững đồng bộ hơn.
- **Quản trị dữ liệu ESG như dữ liệu tài chính:** Doanh nghiệp cần hệ thống dữ liệu có thể đo lường, kiểm chứng và thẩm tra độc lập để đáp ứng CBAM, CSRD và các chuẩn mực quốc tế mới.

The Unilever case study demonstrates that ESG is no longer a 'subsidiary set of standards' for multinationals, but a core competitive advantage in the new global economy. The key takeaway lies not in Unilever's scale, but in its ability to anticipate market shifts early and proactively restructure its growth model before such pressures became mandatory.

For Vietnamese enterprises, the lesson from Unilever is not to replicate global targets, but to adopt a strategic mindset: starting with material issues, building reliable data, integrating ESG into operations, and transforming sustainability into a verifiable competitive edge.

- **View ESG as a market trend, not just compliance:** ESG directly impacts exports, supply chain positioning, and market trust. The slower a business adapts, the higher its eventual transition costs will be.
- **Integrate ESG into business strategy:** ESG creates value only when embedded into operations, product development, supply chains, and risk management rather than existing as a standalone CSR activity or report.
- **Invest in green innovation:** Future competitive advantages will stem from technologies, materials, packaging, and products that meet the market's increasingly stringent sustainability standards.
- **Adopt an ecosystem mindset for ESG:** Achieving goals related to Scope 3 emissions, the circular economy, consumer behavior change, and biodiversity requires multi-stakeholder participation. Businesses must establish internal coordination mechanisms, enhance staff awareness, and proactively engage with customers, suppliers, and partners to synchronize the sustainable value chain.
- **Manage ESG data with financial rigor:** Enterprises require data systems that are measurable, verifiable, and subject to independent assurance to comply with CBAM, CSRD, and emerging international standards.



GIẢI MÃ ESG – TỪ KHÁI NIỆM ĐẾN THỰC THI (#4)

CÂU CHUYỆN PANAMA: KHI “DÒNG SỰ SỐNG ĐẠI DƯƠNG” BIẾN MẤT

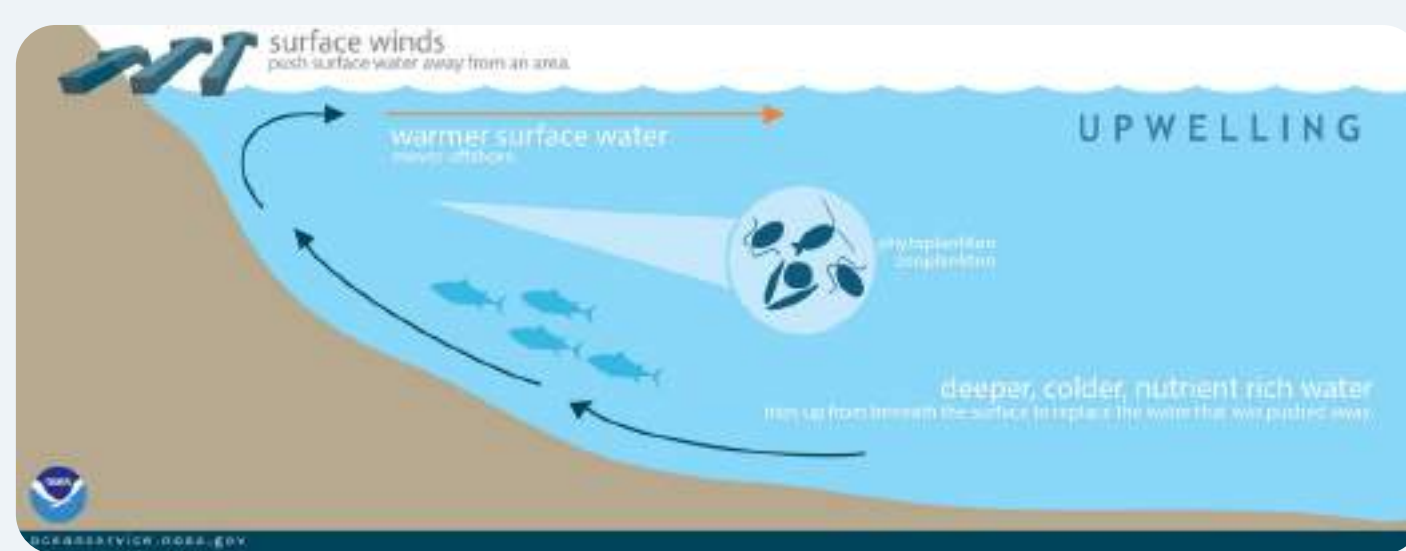
The Panama Chronicles: When the Ocean’s Lifeline Falls Silent

Trong giới hải dương học, vùng biển Panama từ lâu được ví như một chiếc đồng hồ sinh học chính xác bậc nhất hành tinh. Suốt hàng chục nghìn năm, cứ mỗi mùa đông, những cơn gió mùa Đông Bắc lại thực hiện điệu vũ khuấy động mặt nước, kéo dòng nước lạnh giàu dinh dưỡng từ đáy sâu lên bề mặt. Hiện tượng này được gọi là **Upwelling (Nước trời)** – chính là nhịp tim nuôi dưỡng toàn bộ hệ sinh thái nhiệt đới.

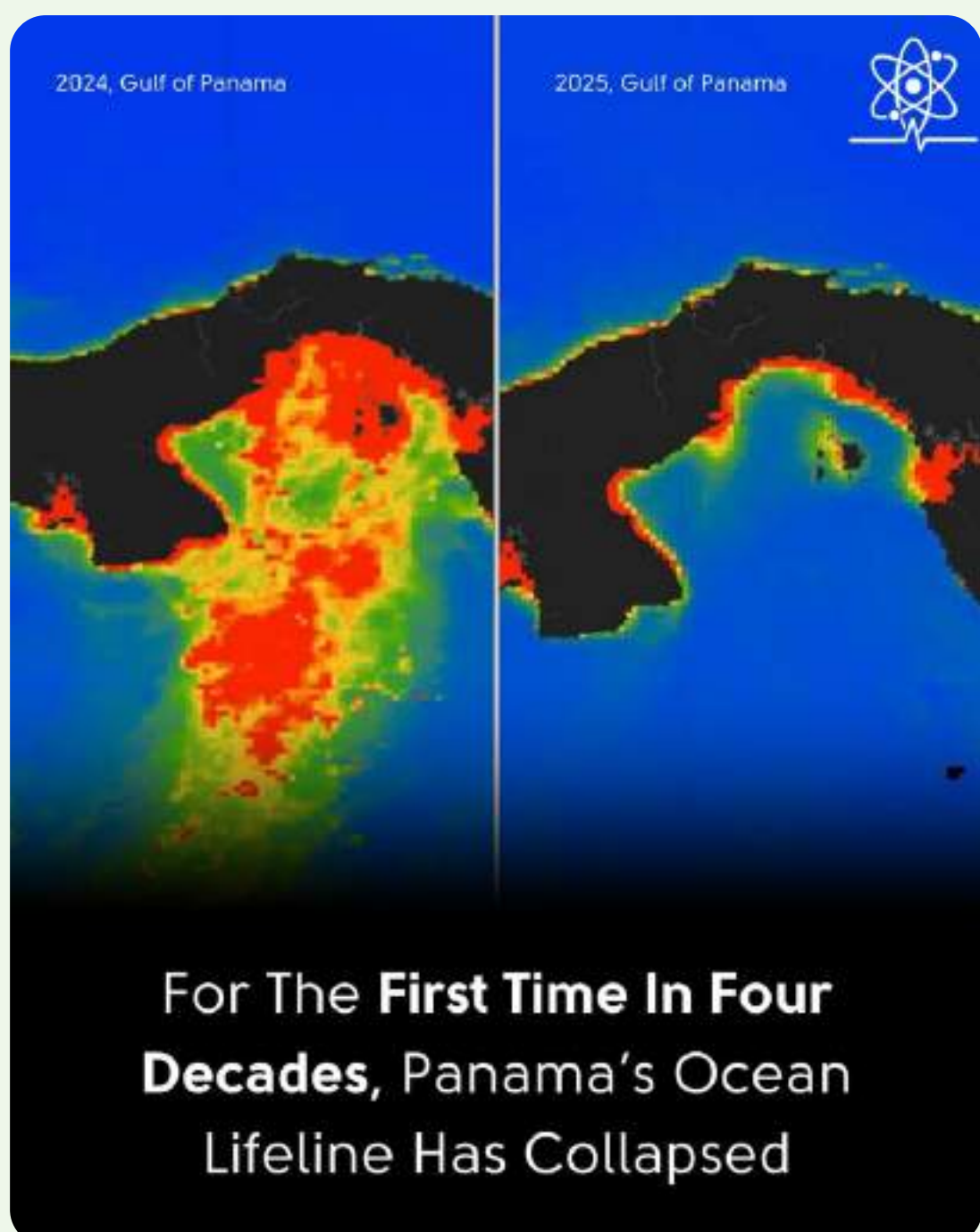
Thế nhưng, vào năm 2025, lần đầu tiên sau hơn 40 năm, chiếc đồng hồ ấy đã ngừng chạy.

*In the field of oceanography, the Gulf of Panama has long been regarded as one of the planet’s most precise biological clocks. For millennia, every winter, the North East Trade Winds perform an ancient dance, stirring the surface waters and pulling nutrient-rich, cold currents from the abyss to the surface. This phenomenon is called **Upwelling** - is the very heartbeat that sustains the entire tropical marine ecosystem.*

However, in 2025, for the first time in over 40 years, that clock stopped ticking.



Source: NOAA’s National Ocean Service



Source: Science Pulse

Sự im lặng đáng sợ của đại dương *The haunting silence of the ocean*

Các nhà khoa học tại Viện Nghiên cứu Nhiệt đới Smithsonian (STRI) gọi đây là **Sự kiện đứt gãy sinh học cấp hành tinh**. Không có tiếng nổ hay khói bụi, sự hủy diệt diễn ra trong một khoảng lặng kéo dài khi lá phổi đại dương ngừng hít thở:

- **Gió yếu đi - Nước đứng yên:** Sự suy yếu bất thường của gió mùa khiến lớp nước mặt không được đẩy đi, dòng nước lạnh nghèo oxy và giàu dưỡng chất bị kẹt lại dưới đáy sâu.
- **Hiệu ứng Domino sinh thái:** Nồng độ diệp lục (Chlorophyll-a) giảm 70%. Khi thực vật phù du không thể sinh sôi, chuỗi thức ăn sụp đổ ngay từ nền móng. Cá nhỏ biến mất, cá lớn di cư, và những rặng san hô – bộ nhớ sinh học của đại dương – bị tẩy trắng hàng loạt với khả năng phục hồi gần như bằng không.
- **Sự mỗi cơ học của khí hậu:** Đây không phải ngẫu nhiên. Đó là hệ quả của việc dịch chuyển vành đai Hadley và hiện tượng El Niño mở rộng, minh chứng cho việc hành tinh đang dần quên cách sống.

Scientists at the Smithsonian Tropical Research Institute (STRI) have termed this the **Planet-level Biological Rupture Event**. Without explosion or debris, destruction unfolded in a prolonged silence as the ocean’s lungs ceased to breathe:



Coral reefs suffered mass bleaching with near-zero recovery potential.

- **Weakened winds, stagnant waters:** An abnormal weakening of seasonal winds prevented surface water displacement, trapping deep-sea, oxygen-poor, but nutrient-rich cold currents beneath the surface.
- **Ecological domino effect:** Chlorophyll-a concentrations plummeted by 70%. As phytoplankton - the foundation of the food chain - failed to thrive, the entire ecosystem collapsed from its base. Small fish vanished, large predators migrated, and coral reefs - the ocean’s biological memory - suffered mass bleaching with near-zero recovery potential.
- **Mechanical fatigue of climate:** This was no random occurrence. It resulted from the shifting of the Hadley Cell and the expansion of El Niño, proving that the planet is gradually forgetting how to live.

Bài học ESG - Khi môi trường lên tiếng

ESG lessons: When the environment speaks

Sự kiện Panama 2025 không chỉ là một hiện tượng đại dương bất thường. Nó là một **phép thử** về **khả năng nhận diện** và **quản trị tác động (impact)** trong ESG.

The 2025 Panama event is far more than a mere oceanic anomaly; it serves as a **critical litmus test** for **impact identification** and **management within the ESG framework**.

Chúng ta thấy rõ mối liên hệ trực tiếp giữa môi trường - xã hội - quản trị:

It vividly illustrates the inextricable link between the environment, society, and governance:

Môi trường (Environmental)	Xã hội (Social)	Quản trị (Governance)
<p>Hiện tượng/ Phenomenon: Hệ thống tự nhiên mất chức năng điều hòa. Quá trình nước trời sụp đổ/ <i>Failure of natural regulatory systems due to the collapse of the upwelling process.</i></p> <p>Tác động/ Impact: Sinh thái biển bị gián đoạn hoàn toàn/ <i>Total disruption of the marine ecosystem.</i></p>	<p>Hiện tượng/ Phenomenon: Chuỗi thức ăn biển đứt gãy/ <i>Severe disruption of the marine food chain.</i></p> <p>Tác động/ Impact: Cộng đồng ngư dân và người lao động ven biển chịu tổn thất tức thì và nghiêm trọng về sinh kế/ <i>Immediate and critical loss of livelihoods for coastal fishing communities and laborers.</i></p>	<p>Hiện tượng/ Phenomenon: Rủi ro hệ thống xảy ra ngoài các kịch bản dự báo tiêu chuẩn/ <i>Emergence of systemic risks exceeding standard forecasting models.</i></p> <p>Tác động/ Impact: Bộc lộ lỗ hổng trong khả năng nhận diện, đo lường và phản ứng nhanh của chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức khu vực trước những rủi ro môi trường quy mô lớn/ <i>Significant gaps exposed in the capacity of governments and organizations to identify, measure, and respond to large-scale environmental risks.</i></p>

→ Đây là minh chứng sống động cho cách một biến cố môi trường đơn lẻ có thể lan truyền thành chuỗi tác động hệ thống - từ sinh thái đến con người, từ địa phương đến toàn cầu/ *This event is a compelling testament to how a single environmental disruption can cascade into a systemic chain reaction - spanning from ecosystems to humanity, and from local communities to the global stage.*

ESG không chỉ là báo cáo, mà là năng lực thích ứng

ESG: Beyond reporting to adaptive capacity

Sự kiện Panama 2025 không chỉ là một hiện tượng đại dương bất thường. Nó là một **phép thử** về **khả năng nhận diện** và **quản trị tác động (impact)** trong ESG.

Phenomena like the Panama crisis transcend isolated ESG disclosures; they form the bedrock of modern ESG strategic thinking:

- **Hiểu sâu về "tác động" (Impact):** Mỗi quyết định kinh doanh, mỗi chuỗi cung ứng đều kết nối với hệ sinh thái lớn hơn.
- **Đánh giá tính "trọng yếu" (Materiality):** Không phải rủi ro nào cũng có xác suất cao, nhưng rủi ro có tác động nghiêm trọng (high severity) cần được đưa vào chiến lược.
- **Trách nhiệm của doanh nghiệp:** Không chỉ giảm phát thải hay tuân thủ tiêu chuẩn, mà còn chủ động quan sát, học hỏi và hành động trước những tín hiệu cảnh báo của tự nhiên.
- **Vai trò của lãnh đạo:** Định hướng và bảo đảm tổ chức đủ khả năng phản ứng trước những biến đổi ngoài tầm kiểm soát.
- **Deepening "impact" understanding:** Recognizing that every business decision and supply chain link is inextricably tied to a broader ecosystem.
- **Reassessing "materiality":** Prioritizing low-probability, high-severity risks within core business strategies.
- **Expanding corporate responsibility:** Moving beyond mere compliance or emission targets to proactively monitor, learn from, and act upon environmental warning signals.
- **Redefining leadership:** Ensuring organizational resilience and the capacity to pivot in response to shifts beyond direct control.

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Chìa khóa kiểm soát
rủi ro cho mọi dự án
đầu tư

GIẢI PHÁP CỦA CHÚNG TÔI:

[KHÁM PHÁ NGAY](#)

- ✓ Khảo sát – phân tích hiện trạng môi trường chính xác
- ✓ Đánh giá tác động theo phương pháp khoa học, phù hợp thực tiễn
- ✓ Xây dựng giải pháp giảm thiểu khả thi, tối ưu chi phí
- ✓ Hoàn thiện hồ sơ ĐTM đáp ứng đầy đủ yêu cầu pháp lý
- ✓ Hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình thẩm định và giải trình

QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

**KHÁM
PHÁ
NGAY**

GIẢI PHÁP CỦA CHÚNG TÔI:

- ✓ Đo lường đầy đủ các yếu tố, tuân thủ theo quy chuẩn hiện hành
- ✓ Phân tích chính xác bằng hệ thống trang thiết bị hiện đại
- ✓ Báo cáo minh bạch, hỗ trợ doanh nghiệp cải thiện điều kiện làm việc
- ✓ Triển khai trên phạm vi toàn quốc, phù hợp đa ngành nghề



www.vinacontrol.com.vn



vinacontrol@vinacontrol.com.vn



(+84) 24 3943 3840

Kiểm kê khí nhà kính

Bước đệm vững chắc cho doanh nghiệp phát triển bền vững



Vinacontrol đồng hành cùng bạn:

- ✓ Lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064-1
- ✓ Hướng dẫn xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu phát thải
- ✓ Đề xuất biện pháp giảm phát thải & tối ưu năng lượng
- ✓ Hỗ trợ trong quá trình thẩm định, xác minh kết quả

KHÁM PHÁ NGAY



CBAM



Tư vấn lập báo cáo CBAM và Chuyển giao công nghệ

Làm chủ chuẩn mực xanh - Mở rộng cánh cửa vào EU

01

EU

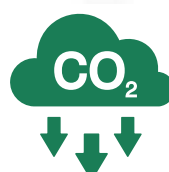
Chinh phục thị trường EU

02



Giảm thiểu rủi ro pháp lý & tài chính

03



Cắt giảm phát thải Carbon

04



Nâng cao năng lực cạnh tranh

05



Thúc đẩy phát triển bền vững



www.vinacontrol.com.vn



vinacontrol@vinacontrol.com.vn



(+84) 24 3943 3840

KHÁM PHÁ NGAY



EFFITRAN

Nền tảng quản lý năng lượng toàn diện

- ▼ Theo dõi – Phân tích – Quản lý năng lượng thông minh theo thời gian thực
- ▼ Tối ưu năng lượng, thúc đẩy lợi nhuận, đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững
- ▼ Giúp doanh nghiệp tiết kiệm từ 5 – 30+% chi phí năng lượng



KHÁM PHÁ NGAY





HÀNH TRÌNH 69 NĂM GIỮ VỮNG DÒNG CHẢY GIAO THƯƠNG

A 69-Year Journey Sustaining Global Trade Flows

Trong dòng chảy hối hả của nền kinh tế toàn cầu, có những giá trị không thể đo đếm bằng những con số tăng trưởng tức thời mà cần sự tôi luyện qua thử thách của thời gian để khẳng định vị thế. Với Vinacontrol, đó là hành trình **69 năm** bền bỉ và tự hào khi đứng sau những nhịp cầu giao thương, nơi mỗi kết quả giám định không chỉ đơn thuần là dữ liệu kỹ thuật mà còn là **sự xác tín cho chất lượng**, là **hiện thân của niềm tin và uy tín** mà doanh nghiệp Việt gửi gắm vào từng sản phẩm.

Trong một thế giới ngày càng khắt khe với những rào cản tiêu chuẩn dựng lên san sát, chúng ta hiểu rằng **sự tuân thủ** không còn là một điểm dừng chân mang tính đối phó, mà chính là điểm khởi đầu tất yếu cho mọi hành trình vươn tầm châu lục.

*In the rapid current of the global economy, some values transcend instantaneous growth metrics, requiring the forge of time to solidify their stature. For Vinacontrol, this is a resilient **69-year** journey standing behind the bridges of commerce. Here, every inspection result is more than mere technical data; it is a **validation of quality** and an **embodiment of the trust and prestige** that Vietnamese enterprises invest in every product. In a world of increasingly stringent standards, **compliance** is no longer a reactive checkbox but the essential launchpad for any journey toward continental scale.*



The culture of Vinacontrol is built upon the philosophy that compliance is not a hindrance to business progress, but the most robust foundation for unlocking market flows. Our expert team targets the ultimate goal of transparency. From raw inputs to finished exports, Vinacontrol is present at the most critical touchpoints of the value chain, translating complex technical requirements into clear standards. This empowers businesses to move beyond mere "fulfillment" toward attaining absolute "trust".

Giải mã rào cản, khơi thông thị trường *Decoding barriers, unlocking markets*

Văn hóa Vinacontrol được kiến tạo từ triết lý rằng tuân thủ không phải là rào cản ngăn bước chân doanh nghiệp, mà chính là nền tảng vững chãi nhất để khơi thông những dòng chảy thị trường. Mỗi hành động của đội ngũ chuyên gia đều hướng tới mục tiêu tối thượng là sự minh bạch. Từ những nguyên liệu đầu vào thô sơ cho đến khi trở thành sản phẩm hoàn thiện vươn ra biển lớn, Vinacontrol hiện diện tại những điểm chạm quan trọng nhất của chuỗi giá trị để biến những yêu cầu kỹ thuật phức tạp thành các chuẩn mực rõ ràng, giúp doanh nghiệp không chỉ dừng lại ở việc "đáp ứng" mà là để được "tin cậy" tuyệt đối.

Sứ giả của sự bền vững

Ambassadors of Sustainability

Con người Vinacontrol, qua gần bảy thập kỷ hình thành và phát triển, đã trở thành những sứ giả thầm lặng mang theo di sản của sự chuẩn mực để đồng hành cùng khát vọng vươn xa của hàng ngàn thương hiệu Việt. Tại Vinacontrol, mỗi bước kiểm chứng, mỗi quy trình thử nghiệm đều được thực hiện bằng một lời cam kết sắt đá về đạo đức nghề nghiệp và sự liêm chính. Chúng tôi biến sự tuân thủ từ một khái niệm trừu tượng trở thành thước đo cụ thể của niềm tin, giúp doanh nghiệp tự tin mở rộng thị phần và kiến tạo nên những giá trị tăng trưởng bền vững qua nhiều thế hệ.

Trong mọi hoàn cảnh, đội ngũ Vinacontrol luôn miệt mài giữ vững nhịp đập cho dòng chảy giao thương, đảm bảo rằng niềm tin luôn là sợi dây kết nối bền chặt, không thể đứt gãy giữa con người, doanh nghiệp và tương lai thịnh vượng.

Over nearly seven decades of formation and development, the people of Vinacontrol have become silent ambassadors, carrying a legacy of excellence to accompany the global aspirations of thousands of Vietnamese brands. At Vinacontrol, every verification step and testing process is underpinned by an ironclad commitment to professional ethics and integrity. We transform compliance from an abstract concept into a tangible measure of trust, empowering businesses to confidently expand their market share and foster sustainable growth across generations.



Regardless of the circumstances, the Vinacontrol team remains dedicated to sustaining the heartbeat of global trade, ensuring that trust serves as an unbreakable bond between people, enterprises, and a prosperous future.

Cam kết đồng hành vươn tầm

A commitment to global elevation

Vinacontrol's journey of quality assurance will continue to evolve and expand through a profound, sophisticated, and inspiring professional vision. We define our mission not merely as inspecting goods, but more broadly as safeguarding the ambitions and reputation of a dynamic, transforming economy in the era of integration.

Vinacontrol's partnership with the business community is a promise of a future where development meets present needs without compromising the ability of future generations to meet their own. This is the very essence of sustainable development and social responsibility that we pursue across all modern ESG strategies, contributing to positioning the value of Vietnamese brands on the global economic map.

Hành trình bảo chứng chất lượng của Vinacontrol sẽ còn tiếp nối và mở rộng bằng một góc nhìn sâu sắc, tinh tế và đầy cảm hứng về nghề nghiệp. Chúng tôi xác định sứ mệnh của mình không chỉ dừng lại ở việc giám định hàng hóa, mà rộng lớn hơn là bảo chứng cho khát vọng và uy tín của cả một nền kinh tế đang chuyển mình mạnh mẽ trong kỷ nguyên hội nhập.

Sự đồng hành của Vinacontrol với cộng đồng doanh nghiệp chính là lời hứa về một tương lai nơi sự phát triển không chỉ tập trung vào lợi ích hiện tại, mà còn đáp ứng nhu cầu phát triển mà không làm tổn hại đến các thế hệ mai sau. Đây chính là tinh thần phát triển bền vững và trách nhiệm cộng đồng mà chúng ta cùng theo đuổi trong mọi chiến lược ESG hiện đại, góp phần định vị giá trị của thương hiệu Việt trên bản đồ kinh tế thế giới.

“

The only impossible journey is
the one you never begin.

– Tony Robbins

”

*Chẳng có con đường nào là
không thể vượt qua, chỉ có những
khởi đầu chưa bao giờ hiện diện.*



May 2026

Week 1

Phát triển bền vững và Chuyển đổi xanh ★

Giải mã sự Tuân thủ – Khởi thông dòng chảy thị trường

Với di sản 69 năm bảo chứng chất lượng, Vinacontrol đồng hành cùng doanh nghiệp giải mã các tiêu chuẩn quốc tế để xây dựng niềm tin bền chặt trong dòng chảy giao thương toàn cầu. Tại đây, tuân thủ không chỉ là đáp ứng quy định, mà là điểm khởi đầu cho hành trình vươn xa và khẳng định vị thế của hàng Việt trên bản đồ kinh tế thế giới.

Sustainable Development & Green Transition ★

Decoding Compliance. Securing Your Market Flow

With a 69-year legacy of quality assurance, Vinacontrol partners with enterprises to decode international standards, building enduring trust within global trade flows. Here, compliance is more than just meeting regulations - it is the launchpad for expansion and the affirmation of Vietnamese brands on the world economic map.

Week 2

Kiểm định chất lượng và an toàn sản phẩm

Kiểm định thang máy: Bảo chứng an toàn – Kiến tạo niềm tin

Trong những công trình hiện đại, thang máy không chỉ là phương tiện di chuyển, mà còn là “mạch vận hành” của toàn bộ tòa nhà. Mỗi lần đóng – mở cửa, mỗi hành trình lên xuống đều đòi hỏi một nền tảng an toàn được kiểm chứng nghiêm ngặt. Kiểm định thang máy không chỉ là yêu cầu bắt buộc theo quy định pháp luật, mà còn là bước bảo chứng quan trọng nhằm đảm bảo an toàn vận hành, giảm thiểu rủi ro và củng cố niềm tin cho người sử dụng.

Product Quality and Safety Inspection

Elevator Inspection: Safeguarding Safety – Building Trust

In modern infrastructure, elevators are more than just a means of transport; they are the "operational arteries" of the entire building. Every time a door opens or closes, and every vertical journey taken, requires a foundation of safety that has been rigorously verified. Elevator inspection is not merely a mandatory legal requirement; it serves as a critical assurance to ensure operational safety, mitigate risks, and reinforce user confidence.

★ Chủ đề truyền thông chung toàn Tập đoàn



May 2026

Week 3

Giải pháp đảm bảo chuỗi cung ứng toàn diện ★

Kiểm soát chất lượng trước khi rời cảng – Bảo vệ uy tín trong thương mại quốc tế

Trong thương mại quốc tế, mỗi lô hàng xuất khẩu không chỉ đại diện cho giá trị hàng hóa, mà còn phản ánh uy tín và cam kết của doanh nghiệp với đối tác toàn cầu. Giám định trước khi xuất hàng (Pre-shipment Inspection) là hoạt động kiểm tra độc lập nhằm xác nhận chất lượng, số lượng, quy cách đóng gói và điều kiện giao nhận của lô hàng trước khi xuất khẩu, qua đó giúp doanh nghiệp hạn chế rủi ro thương mại, đảm bảo tính minh bạch trong giao dịch và đáp ứng yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

Comprehensive supply chain assurance solutions ★

Pre-Shipment Quality Control: Safeguarding Reputation in Global Trade

In international trade, each export shipment represents more than just the value of the goods; it reflects a company's reputation and commitment to its global partners. Pre-shipment Inspection (PSI) is an independent verification process designed to confirm the quality, quantity, packaging, and delivery conditions of a shipment prior to export. This vital process enables businesses to mitigate trade risks, ensure transactional transparency, and meet the stringent requirements of international import markets.

Week 4

Chứng nhận sản phẩm

Chứng nhận VietGAP: Chuẩn hóa quy trình sản xuất – Nâng tầm giá trị nông sản Việt

Trong bối cảnh người tiêu dùng và thị trường ngày càng quan tâm đến an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và phát triển nông nghiệp bền vững, chứng nhận VietGAP trở thành nền tảng quan trọng giúp doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất khẳng định chất lượng sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh. Vinacontrol hỗ trợ đơn vị sản xuất chuẩn hóa quy trình canh tác, kiểm soát an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và gia tăng độ tin cậy của nông sản trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

Product Certification

VietGAP Certification: Standardizing Production Processes – Elevating the Value of Vietnamese Agriculture

As consumers and markets place increasing importance on food safety, traceability, and sustainable agricultural development, VietGAP certification has become a vital foundation for enterprises, cooperatives, and production facilities to affirm product quality and enhance competitiveness. Vinacontrol supports producers in standardizing cultivation processes, controlling food safety, protecting the environment, and strengthening the reliability of agricultural products in both domestic and export markets.

★ Group-wide communication theme



Vinacontrol Group

Address: 54 Tran Nhan Tong, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam

Tel.: +84 24 3943 3840 | Email: vinacontrol@vinacontrol.com.vn

www.vinacontrol.com.vn | www.facebook.com/vinacontrolpage